

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST

Ngày: 06-4-2021

V/v Tranh chấp về dân sự -
Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đô;

- Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Hồ Thị Mai Hương;**
- 2. Ông Phạm Phước Tâm;**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 968/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-DS, ngày 25/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2021/QĐ-ST, ngày 16/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp 2, xã N, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Kim K**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông H có mặt; ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ông H có cho ông K vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm. Để đảm bảo khoản tiền vay ông K thế chấp cho ông H GCN QSDĐ CR 218386 đối với diện tích 3903,9m², thửa 1841, TĐĐ số 4, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Việc thế chấp các bên có tiến hành lập hợp đồng và công chứng

tại Văn phòng Công chứng Đồng Tháp ngày 26/7/2019. Ngày 27/7/2019, ông H đã giao đủ số tiền cho ông K và có xác lập biên nhận.

Do đã quá hạn chấm dứt hợp đồng nhưng ông K vẫn không trả tiền vốn và lãi như thỏa thuận cho ông H, dù đã nhắc nhiều lần.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K trả lại cho ông H số tiền 150.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 01%/tháng tính từ ngày 27/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm và yêu cầu tính lãi đến khi trả hết số nợ.

Tại phiên tòa ông H trình bày bổ sung: Đối với hợp đồng thế chấp thì khi nào ông K trả xong các khoản tiền thì ông H sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Nguyễn Kim K là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Bên cạnh đó, ông K cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:

1/. Hợp đồng thế chấp QSDĐ diện tích 3.903,9m² thửa 1841, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại xã T, huyện L bên thế chấp Nguyễn Kim K, bên nhận thế chấp Nguyễn Thanh H có công chứng tại Văn phòng Công chứng Đồng Tháp ngày 26/7/2019 (Bản chính);

2/. Giấy chứng nhận QSDĐ diện tích 3.903,9m² thửa 1841, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại xã T, huyện L (bản phô tô);

3/. Biên nhận tiền đề ngày 27/7/2019 ký tên người nhận tiền là Nguyễn Kim K;

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thu thập đã được thông báo công khai cho bị đơn nhưng không ai có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H yêu cầu ông Nguyễn Kim K có trách nhiệm trả số tiền vay và lãi nên Hội đồng xét

xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Nguyễn Kim K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông K.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H yêu cầu ông Nguyễn Kim K phải có trách nhiệm trả số tiền vay là 150.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1% tính từ ngày 27/7/2019 đến khi trả xong các khoản nợ. Ông H chứng minh bằng biên nhận ngày 27/7/2019 và Hợp đồng thế chấp QSDĐ diện tích 3.903,9m² thửa 1841, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại xã T, huyện L bên thế chấp Nguyễn Kim K, bên nhận thế chấp Nguyễn Thanh H có công chứng tại Văn phòng Công chứng Đồng Tháp ngày 26/7/2019. Hội đồng xét xử xét thấy, biên nhận mà nguyên đơn cung cấp có nội dung ông K có nhận số tiền là 150.000.000 đồng và ghi lãi suất là 1%/tháng. Ngoài ra, để đảm bảo cho khoản vay thì 02 bên có xác lập hợp đồng thế chấp và được tổ chức có thẩm quyền chứng thực. Như vậy, việc ông K có vay tiền của ông H là có thật. Việc ông K không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ.

[5] Đối với tiền lãi thì ông H và ông K thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng được ghi nhận trong biên nhận. Ông H yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận tính từ ngày vay là 27/7/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện và yêu cầu tính lãi đến khi ông K trả hết nợ. Căn cứ Điều Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất thỏa thuận không vượt quá quy định nên yêu cầu của ông Hoàng là có căn cứ.

Lãi suất được tính như sau: Từ ngày 27/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/4/2021 là 20,6 tháng. Lãi suất là 1%/tháng. Tiền lãi là: 150.000.000 đồng x 1% x 20,6 tháng = 30.450.000 đồng.

[6] Đối với hợp đồng thế chấp: Ông H tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K khi thực hiện xong nghĩa vụ. Xét thấy đây là sự tự nguyện và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu

tập nhưng ông K vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đồng thời, ông K cũng đã được thông báo kết quả phiên họp, kèm các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, ông K không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Mặt khác, ông K cũng không có gì chứng minh cho việc trả nợ và lãi của mình như thỏa thuận.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự xác định yêu cầu của ông H có căn cứ nên chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Kim K có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay còn thiếu là 150.000.000 đồng, tiền lãi 30.450.000 đồng và lãi suất chậm thực thực hiện nghĩa vụ.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được tính như sau $180.450.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.022.500 \text{ đồng}$.

Ông Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí và được nhận lại 4.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011964 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh H;

Buộc ông Nguyễn Kim K có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 180.450.000 (một trăm tám mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thanh H trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 218386 diện tích 3.903,9m² thửa 1841, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại xã T, huyện L khi ông Nguyễn Kim K thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh H được nhận lại tiền tạm ứng án phí 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011964 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Ông Nguyễn Kim K phải chịu án phí sơ thẩm là 9.022.500 (Chín triệu không trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. CL;
- CC THADS H. CL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đô